

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà: Lê Thị Hoài.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** bà Nguyễn Thị Xuân Oanh, ông Trần Đức Hảo

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:*** ông Trần Văn Hội - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 386/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công H** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991. Tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: khối 14, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Nguyễn Công Đ - Sinh năm 1961.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1968.

Vợ: Hồ Khánh L - Sinh năm 1996.

Con: có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021.

Anh, em ruột: có hai người, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến ngày 04 tháng 6 năm 2021 được trả tự do và Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1971

Trú xóm 2, xã Tăng Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1994

Trú tại khối 13, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An – có mặt

3. Anh Đàm Quốc X – sinh năm 1991

Trú tại: số nhà 44, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An – có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021, Nguyễn Công H, sử dụng số tài khoản của mình 51010001202569 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) và số tài khoản 666002378686 mở tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank), nhiều lần có hành vi cho nhiều người vay tiền để hưởng lãi suất, dưới hình thức “Bóc bát họ” (H cắt trước tiền lãi của khoản vay). Người vay chỉ nhận được tiền từ H sau khi đã bị trừ một phần tiền lãi trước, còn tiền gốc và tiền lãi còn lại người vay phải trả đầy đủ cho Nguyễn Công H trong thời gian từ 20 ngày đến 40 ngày, cụ thể như sau:

- Đối với người vay Nguyễn Thị T: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, trú xóm 2, xã Tăng Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) sử dụng số điện thoại 0325.071.582 và tài khoản Apple: [nguyenhonghang117@gmail.com](mailto:nguyenhonghang117@gmail.com) để trao đổi với Nguyễn Công H về nội dung, chi tiết của các khoản vay. Đồng thời, khi đến thời hạn trả tiền lãi và gốc, chị Nguyễn Thị T sử dụng tài khoản số 31310000682134 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) c Hên tiền vào tài khoản ngân hàng của H. Các khoản vay của chị T, H đều yêu cầu anh Nguyễn Xuân Dương (sinh năm 2000, trú tại xóm Tài Sơn, xã Phú Lộc, Hện Can Lộc, Hà Tĩnh) thay mặt chị Nguyễn Thị T đứng ra viết giấy vay tiền cho các khoản vay rồi đưa lại cho H giữ. Mỗi khi kết thúc một khoản vay, Nguyễn Công H sẽ hủy các giấy vay của khoản vay đó. Tổng số tiền mà Nguyễn Công H cho chị Nguyễn Thị T vay là 620.000.000 (Sáu trăm hai mươi triệu) đồng. Trong đó, chị T đã trả cho H số tiền vay là 610.000.000 (Sáu trăm mười triệu) đồng, còn nợ số tiền vay là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng số tiền lãi của các khoản vay trên chị T đã trả cho Nguyễn Công H là 344.000.000 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng. Trong đó, tổng số tiền lãi Nguyễn Công H được hưởng theo quy định là 11.835.616 (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu) đồng; tổng số tiền Nguyễn Công H thu lợi bất chính 344.000.000 đồng - 11.835.616 đồng = 332.164.384 (Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư) đồng. Các lần cho vay và hưởng lãi suất cụ thể như sau:

+ Ngày 01 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị T vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 23.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 851,7%/năm (cao gấp 42 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hên tiền, H trừ 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi và thu trước 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền vay gốc, sau đó c Hên vào tài khoản của chị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. H yêu cầu chị T phải trả tiền vay gốc là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng và trả tiếp tiền lãi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thì số tiền lãi mà H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 657.534$  (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng. Do đó, số tiền mà H thu lợi từ 28.000.000 đồng tiền lãi - 657.534 đồng =

27.342.466 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ngày 23 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị T vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 23.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 851,7%/năm (cao gấp 42 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, H trừ 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc, sau đó c Hễn vào tài khoản của chị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. H yêu cầu chị T phải trả tiền vay gốc là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng và trả tiếp tiền lãi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời gian 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 657.534$  (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng. Do đó, số tiền mà H thu lợi từ 28.000.000 đồng tiền lãi – 657.534 đồng = 27.342.466 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ngày 15 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị T vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 23.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 851,7%/năm (cao gấp 42 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ tiền lãi 8.000.000 (Tám triệu) đồng và thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc, sau đó c Hễn vào tài khoản của chị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. H yêu cầu chị T phải trả 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng tiền vay gốc và trả tiếp số tiền lãi 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời gian 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 657.534$  (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng. Do đó, số tiền mà H hưởng lợi từ 28.000.000 đồng tiền lãi – 657.534 đồng = 27.342.466 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị T vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất là 23.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 851,7%/năm (cao gấp 42 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc, sau đó c Hễn vào tài khoản của chị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời gian 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 657.534$  (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng. Do đó, số tiền mà H hưởng

lợi từ 28.000.000 đồng tiền lãi – 657.534 đồng = 27.342.466 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ngày 28 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị Nguyễn Thị T vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 23.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 851,7%/năm (cao gấp 42 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc, sau đó c Hễn vào tài khoản của chị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời gian 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 657.534$  (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng. Do đó, số tiền mà H hưởng lợi từ 28.000.000 đồng tiền lãi – 657.534 đồng = 27.342.466 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ngày 20 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Công H cho chị T vay 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 17.778 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 640%/năm (cao gấp 32,445 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Sau đó, Nguyễn Công H c Hễn vào tài khoản của chị T 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng và trả tiếp 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng tiền lãi trong thời gian 30 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 30 ngày là  $(60.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 986.301$  (Chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một) đồng. Do đó, số tiền mà H hưởng lợi từ 32.000.000 đồng tiền lãi – 986.301 đồng = 31.013.699 (Ba mươi một triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng.

+ Ngày 16 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Công H cho chị T vay 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong thời hạn 37 ngày, với lãi suất 14.414 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 526,1%/ năm (cao gấp 26,305 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 3.000.000 (Ba triệu) đồng, sau đó H c Hễn vào tài khoản của chị T 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng và trả tiếp 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng tiền lãi trong thời gian 37 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 37 ngày là

$(60.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \div 365 \text{ ngày}) \times 37 = 1.216.438$  (Một triệu hai trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng. Do đó, số tiền mà H hưởng lợi từ 32.000.000 đồng tiền lãi – 1.216.438 đồng = 30.783.562 (Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai) đồng.

+ Ngày 09 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Công H cho chị T vay 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong thời hạn 37 ngày, với lãi suất 14.414 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 526,1%/năm (cao gấp 26,305 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hền tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 3.000.000 (Ba triệu) đồng, sau đó H c Hền vào tài khoản của chị T 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng trong thời gian 37 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị Nguyễn Thị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 37 ngày là  $(60.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \div 365 \text{ ngày}) \times 37 = 1.216.438$  (Một triệu hai trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 32.000.000 đồng tiền lãi – 1.216.438 đồng = 30.783.562 (Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai) đồng.

+ Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Công H cho chị T vay 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong thời hạn 36 ngày, với lãi suất 14.815 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 540,7%/năm (cao gấp 27,035 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hền tiền cho vay, Nguyễn Công H trừ 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, sau đó H c Hền vào tài khoản của chị T 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng trong thời gian 36 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã thanh toán đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 36 ngày là  $(60.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \div 365 \text{ ngày}) \times 36 = 1.183.562$  (Một triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 32.000.000 đồng tiền lãi – 1.183.562 đồng = 30.816.438 (Ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng.

+ Ngày 03 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Công H cho chị T vay 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, trong thời hạn 40 ngày, với lãi suất 14.375 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 524,7%/năm (cao gấp 26,235 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hền tiền cho vay, H trừ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng tiền lãi, thu trước 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, sau đó H c Hền vào tài khoản của chị T 48.500.000 (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 77.500.000 (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng

và trả tiếp số tiền lãi là 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng trong thời gian 40 ngày. Số tiền gốc và lãi trên, chị T đã trả đủ cho Nguyễn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 40 ngày là  $(80.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 40 = 1.753.425$  (Một triệu bảy trăm năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 46.000.000 đồng tiền lãi – 1.753.425 đồng = 44.246.575 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

+ Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Công H cho chị T vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, trong thời hạn 40 ngày, với lãi suất là 7.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 273,8%/năm (cao gấp 13,69 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, H trừ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng tiền lãi, thu trước 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền vay gốc; chị T cho H 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sau đó H c Hễn vào tài khoản của chị T 62.000.000 (Sáu mươi hai triệu) đồng. Nguyễn Công H yêu cầu chị T phải trả số tiền vay gốc 97.000.000 (Chín mươi bảy triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời gian 40 ngày. Tuy nhiên, đến ngày 01 tháng 6 năm 2021, chị T mới trả cho H số tiền gốc 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng, còn thiếu 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền vay gốc và chưa trả tiền lãi 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng cho H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 40 ngày là  $(100.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 40 = 2.191.781$  (Hai triệu một trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 30.000.000 đồng tiền lãi – 2.191.781 đồng = 27.808.219 (Hai mươi bảy triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín) đồng.

- Đối với người vay Nguyễn Văn B: Ngày 02 tháng 5 năm 2021, anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1994, trú tại khối 13, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An), sử dụng số điện thoại 0931.353.268 trao đổi vay Nguyễn Công H 10.000.000 (Mười triệu) đồng, trong thời hạn 20 ngày, với lãi suất là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 365%/năm (cao gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Nguyễn Công H yêu cầu anh B viết giấy vay tiền rồi trừ số tiền lãi 2.000.000 (Hai triệu) đồng sau đó mới c Hễn 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền vay vào tài khoản của anh B số: 51010001805241 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Nguyễn Công H yêu cầu anh B phải trả cho H số tiền vay gốc 10.000.000 (Mười triệu) đồng trong thời gian 20 ngày. Số tiền vay trên, anh B đã trả đủ cho H. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 20 ngày là  $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 20 = 109.589$  (Một trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 2.000.000 đồng tiền lãi – 109.589 đồng = 1.890.411 (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một) đồng.

- Đối với người vay Đàm Quốc X: Ngày 02 tháng 5 năm 2021, anh Đàm Quốc X (sinh năm 1991, trú tại số nhà 44, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An) sử dụng số điện thoại 0585.711.111 liên lạc vay Nguyễn Công H 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, trong thời hạn 40 ngày, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 182,5%/năm (cao gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi c Hễn tiền cho vay, H yêu cầu anh X viết giấy vay tiền, rồi trừ 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi, thu trước tiền gốc 2.000.000 (Hai triệu) đồng, sau đó c Hễn vào tài khoản của anh X số 1155947 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Anh X đã trả đủ cho Nguyễn Công H toàn bộ số tiền trên. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi mà Nguyễn Công H được hưởng từ hành vi cho vay trên trong 40 ngày là  $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 40 = 876.712$  (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Công H hưởng lợi từ 8.000.000 đồng tiền lãi - 876.712 đồng = 7.123.288 (Bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Công H cho chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn B và anh Đàm Quốc X vay là 670.000.000 (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng) đồng. Trong đó H cho chị T vay 620.000.000 (Sáu trăm hai mươi triệu) đồng, H cho anh Nguyễn Văn B vay 10.000.000 (Mười triệu) đồng và H cho anh Đàm Quốc X vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Tổng số tiền chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn B và anh Đàm Quốc X đã trả cho Nguyễn Công H là 660.000.000 (Sáu trăm sáu mươi triệu) đồng; tổng số tiền chị T còn nợ Nguyễn Công H 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng. Tổng số tiền lãi Nguyễn Công H thu được là 354.000.000 (Ba trăm năm mươi tư nghìn) đồng. Trong đó, số tiền lãi H được hưởng theo quy định là 12.821.918 (Mười hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám) đồng; số tiền H thu lợi bất chính là 341.178.082 (Ba trăm bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai) đồng.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Công H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H. Quá trình khám xét đã thu giữ một điện thoại di động Iphone 12Pro Max, màu đen bạc có sim số 0967.378.686; thu giữ 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân Dương; thu giữ 04 tờ giấy vay tiền mang tên Nguyễn Xuân Dương, Đàm Quốc X và Nguyễn Văn B. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 416 ngày 02/11/2021 của VKSND Thành phố Vinh truy tố Nguyễn Công H về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ” theo khoản 2 điều 201 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 201, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Công H mức án từ 15 -18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thử thách 30 - 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Tuyên truy thu số tiền 660.000.000đ tiền cho vay và truy ở bị cáo số tiền lãi suất tương ứng 20% là 13.808.219đồng nộp để sung quỹ nhà nước. Truy thu ở chị Nguyễn Thị T 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo trả lại cho chị T số tiền lãi vượt quá 20% là 332.164.384đ. Đối với số tiền bị cáo cho anh X, anh B vay vượt quá 20% bị cáo H đã trả lại cho anh X, anh B nay không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Tuyên trả cho bị cáo 01 thẻ sim vietell.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021, tại địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Công H đã có hành vi sử dụng 670.000.000 (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng) đồng cho chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn B và anh Đàm Quốc X vay để hưởng lãi suất từ 182,5%/năm đến 851,7%/năm (cao gấp từ 9,125 đến 42,585 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định), thu lợi bất chính 341.178.082 (Ba trăm bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai) đồng. Trong đó, Nguyễn Công H đã nhiều lần cho chị Nguyễn Thị T vay tổng số tiền 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu) đồng, thu lợi bất chính 332.164.384 (Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư) đồng; H cho anh Nguyễn Văn B vay 10.000.000 (Mười triệu) đồng thu lợi bất chính 1.890.411 (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một) đồng; H cho anh Đàm Quốc X vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng thu lợi bất chính 7.123.288 (Bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Công H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 201 BLHS.



[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và gây thiệt hại về vật chất cho người vay buộc họ phải chịu một mức lãi quá cao. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng lại lợi dụng vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để buộc họ vay tiền với mức lãi suất quá cao để trục lợi. Xét thấy, hiện nay hoạt động cho vay lãi nặng đang diễn biến phức tạp, diễn ra ở nhiều nơi, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh tài chính, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cũng cần xét xử bị cáo mức án phù hợp và áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án như đề nghị của VKS tại phiên tòa là phù hợp để cải tạo răn đe bị cáo đồng thời cũng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.] Về vật chứng: quá trình điều tra thu giữ 04 (bốn) tờ giấy vay tiền có tên người vay là Nguyễn Xuân Dương, Đàm Quốc X và Nguyễn Văn B được đóng bút lục lưu hồ sơ vụ án. 01 (một) thẻ SIM số 0967.378.686 của Nguyễn Công H. Xét thẻ sim không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo. Đối với số tiền 620.000.000đ bị cáo cho chị T, hiện chị T đã trả cho bị cáo 610.000.000đ, còn lại 10.000.00đ chị T chưa trả cho bị cáo và số tiền 10.000.000đ cho anh B vay, số tiền 40.000.000đ bị cáo cho anh X vay. Xét đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền bị cáo cho chị T, anh B, anh X vay lãi suất tương ứng 20% so với quy định là tiền thu lợi bất chính cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 332.164.384đ (Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng; anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.890.411đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một) đồng và anh Đàm Quốc X yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.123.288 (Bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng. Xét đây là khoản tiền vay lãi suất vượt quá 20% so với quy định cần buộc bị cáo trả lại cho những người liên quan. Quá trình điều tra bị cáo đã trả lại số tiền trên cho anh X, anh B. Tại phiên tòa anh X, anh B không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Đối với anh Nguyễn Xuân Dương là người giới thiệu cho chị T vay tiền của H. Quá trình điều tra đã chứng minh được anh Dương không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo nên không phạm tội.

Về án phí: bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS2015, xử phạt: Nguyễn Công H 18(Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn

thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2021. Giao bị cáo cho UBND phường Lê Lợi, Thành phố Vinh theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a điều 47 BLHS, điểm a, b,c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 660.000.000đ đồng là phương tiện phạm tội ở bị cáo Nguyễn Công H để nộp Ngân sách Nhà nước và truy thu số tiền thu lợi bất chính Truy thu nộp ngân sách nhà nước 13.808.219đồng ở bị cáo Nguyễn Công H để nộp ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 10.000.000đ ở chị Nguyễn Thị T để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 332.164.384đ (Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Tuyên trả cho bị cáo 01 thẻ sim nhà mạng Viettel hiện có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2020/31 ngày 18/11/2021.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Hoài***